TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: **27-02-2023**
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Luận

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày **27** tháng **02** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn, nuôi con"* thụ lý số 433/2022/TLST–HNGĐ ngày 04/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Nơi đăng ký HKTT: thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: tổ 5, khu Vĩnh Tân, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1978

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Danh Đ kết hôn năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ ngày 06/5/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng tại thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau và đã ly thân từ tháng 05/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Quảng Ninh sinh sống từ tháng 05/2022 cho đến nay. Năm 2021, chị đã gửi đơn xin ly hôn xin ly hôn nhưng sau đó do vì con còn nhỏ và hai bên gia đình khuyên giải nên chị đã rút đơn và Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi rút đơn, tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Danh Đ để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Danh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Danh Bảo, sinh ngày 21/6/2012; cháu Nguyễn Danh Hải Nam, sinh ngày 15/7/2015 và cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang, sinh ngày 11/12/2020. Hiện cả 03 con chung đang ở cùng chị tại ổ 5, khu Vĩnh Tân, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh Đường cấp dưỡng tiền nuôi con chung, còn việc anh Đường nếu có tình cảm với các con là do anh Đường tự nguyện nên chị không yêu cầu giải quyết. Việc anh Nguyễn Danh Đ có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Danh Hải Nam, sinh ngày 15/7/2015 thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền lợi của con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – Anh Nguyễn Danh Đ vắng mặt, tại Bản tự khai gửi Tòa án anh Nguyễn Danh Đ trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Danh Đ thừa nhận, anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Nay chị Thương đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi các con nhưng nếu chị Thương cương quyết thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Nguyễn Danh Đ thừa nhận, anh và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Danh Bảo, sinh ngày 21/6/2012; cháu Nguyễn Danh Hải Nam, sinh ngày 15/7/2015 và cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang, sinh ngày 11/12/2020. Nếu phải ly hôn và nếu được lựa chọn quyền nuôi con chung thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Danh Hải Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết, trường hợp chị Thương yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh chưa có có công việc ổn định nên thu nhập cũng chưa được ổn định.

Tại bản ghi nguyện vọng của con chung: Cháu Nguyễn Danh Bảo, và cháu Nguyễn Danh Hải Nam đều cơ nguyện vọng ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt, trong đơn chị Thương giữ nguyên quan điểm như chị Thương đã trình bày; anh Nguyễn Danh Đ có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như trong Bản tự khai đã gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Danh Đ đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và cho chị Thương được ly hôn anh Nguyễn Danh Đ; *về con chung:* Giao cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang, sinh ngày 11/12/2020 và Nguyễn Danh Bảo, sinh ngày 21/6/2012 cho chị Thương nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Danh Hải Nam, sinh ngày 15/7/2015 cho anh Đường nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Thương không yêu cầu anh Đường cấp dưỡng nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị Thương phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền:* Anh Nguyễn Danh Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] *Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Thương và anh Đường đề đã có ý kiến trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thương và anh Đường.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Danh Đ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ,

Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị Thương và anh Đường là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Thương và anh Đường đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung và đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2022 cho đến nay. Nay chị Thương xin ly hôn, anh Đường có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị Thương và anh Đường). Trước đây, chị Thương đã một lần xin ly hôn với anh Đường nhưng sau đó đã rút đơn. Nay, chị Thương tiếp tục xin ly hôn với anh Đường. Chị Thương và anh Đường đã ly thân được một thời gian tương đối dài (từ tháng 5/2022), trong thời gian ly thân cả hai đều không đưa ra biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị Thương cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Thương và cho chị Thương được ly hôn anh Đường để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Thương và anh Đường có 03 con chung là cháu Nguyễn Danh Bảo, sinh ngày 21/6/2012; cháu Nguyễn Danh Hải Nam, sinh ngày 15/7/2015 và cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang, sinh ngày 11/12/2020.

Ly hôn, chị Thương có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung, nếu phải phân chia con chung chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Danh Bảo và cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang và không yêu cầu anh Đường cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Nguyễn Danh Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Danh Hải Nam và không yêu cầu chị Thương cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy: Chị Thương và anh Đường đều không bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con. Nếu một mình chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cả 03 con thì sẽ khó khăn nên cần giao cháu Nguyễn Danh Bảo và cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác và giao cháu Nguyễn Danh Hải Nam cho anh Nguyễn Danh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của chị Thương, anh Đường và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thương và anh Đường cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T và cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Danh Đ.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Danh Bảo, sinh ngày 21/6/2012; cháu Nguyễn Danh Hải Nam, sinh ngày 15/7/2015 và cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang, sinh ngày 11/12/2020.

Giao cháu Nguyễn Danh Bảo và cháu Nguyễn Danh Tuấn Khang cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Giao cháu Nguyễn Danh Hải Nam cho anh Nguyễn Danh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị T đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076190 ngày 04 tháng 10 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ (Số 61/2011);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L